

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 4 - 2025
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hoa;
2. Ông Trần Văn Chiu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bách – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Đức Th, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Buôn DL, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Buôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/9/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đặng Đức Th trình bày:

Anh Đặng Đức Th kết hôn với chị Trần Thị L vào ngày 03/8/2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Việc anh, chị kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th đi làm ăn xa, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình và việc nuôi dạy con, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vì vậy anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lắc giải quyết cho anh ly hôn với chị Trần Thị L.

Về con chung: Anh Th và chị L có 03 con chung là Đặng Trần Nh, sinh ngày 26/01/2017; Đặng Thị Cát T, sinh ngày 06/8/2019 và Đặng Tuệ M, sinh ngày 03/7/2023. Khi ly hôn anh đồng ý giao cả 03 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Anh Th và chị L tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trần Thị Lương trình bày:

Chị L thống nhất với lời khai của anh Th về quan hệ hôn nhân, con chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản, nợ chung của chị với anh Th.

Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh Th đi làm ăn xa, không quan tâm, chăm lo cho gia đình, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Nhưng do chị theo đạo công giáo nên chị không ký biên bản thuận tình ly hôn với anh Th, chị yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn của chị và anh Th theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi cả 03 con chung, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về việc giải quyết vụ án:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thông báo về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự

Về giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 56, 81 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Th, cho anh Th được ly hôn với chị L.

Về con chung: Giao các con Đặng Trần Nh, Đặng Thị Cát T và Đặng Tuệ M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đặng Đức Th khởi kiện xin ly hôn với chị Trần Thị L và yêu cầu giao con cho chị L trực tiếp nuôi. Đây là quan hệ tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn chị Trần Thị L cư trú tại: Xã Đ, huyện L, tỉnh Đ. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đ.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Đối với yêu cầu ly hôn của anh Đặng Đức Th: Anh Th và chị L kết hôn với nhau ngày 03/8/2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đ, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Th và chị L chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th đi làm ăn xa, không chăm lo cuộc sống gia đình. Qua xác minh tại buôn D, xã Đ, huyện L, nơi chị L và các con cư trú, thể hiện anh Th đi làm ăn xa, rất ít khi về thăm vợ con, vợ chồng chị L, anh Th xảy ra mâu thuẫn khoảng từ năm 2022 cho đến nay, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Th, chị L kéo dài, trầm trọng và không thể khắc phục được, hiện nay anh, chị đã sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa anh Th và chị L không còn tình cảm, thương yêu, tôn trọng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Th, cho anh Th được ly hôn chị L là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với yêu cầu về nuôi con chung: Chị L và anh Th có 03 con chung là Đặng Trần Nh, sinh ngày 26/01/2017; Đặng Thị Cát T, sinh ngày 06/8/2019 và Đặng Tuệ M, sinh ngày 03/7/2023. Khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Xét điều kiện, hoàn cảnh của anh Th và chị L, từ trước đến nay chị L là người trực tiếp chăm lo cho các con, các con của chị L và anh Th đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, đảm bảo cho các con của anh, chị có nơi ở, sinh hoạt, học tập ổn định, cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao các con Đặng Trần Nh, Đặng Thị Cát T và Đặng Tuệ M cho chị L trực tiếp nuôi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử xét không xem xét giải quyết.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản và nợ chung: Chị L và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về án phí: Anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Đức Th.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đặng Đức Th và chị Trần Thị L

2. Về nuôi con chung: Giao các con chung Đặng Trần Nh, sinh ngày 26/01/2017; Đặng Thị Cát T, sinh ngày 06/8/2019 và Đặng Tuệ M, sinh ngày 03/7/2023 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Anh Đặng Đức Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắc theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0014758 ngày 25/11/2014.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắc;
- CCTHADS huyện Lắc;
- UBND xã Buôn Tría;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Ngọc

